

Biểu tượng đức tin Công giáo trong tiểu thuyết *Nguộc mặt trời* của Nguyễn Một

Hồ Văn Quốc, Nguyễn Thanh Tuyền

Trường Đại học Văn Hiến

Email: quochv@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 31/8/2024; Ngày sửa bài: 05/10/2024; Ngày duyệt đăng: 15/10/2024

Tóm tắt

*Nguộc mặt trời là cuốn tiểu thuyết lấy cảm hứng từ đạo Công giáo nhưng không triển khai theo lối cũ mà được soi chiếu dưới góc nhìn mới mang tính đối thoại. Theo đó, nhiều vấn đề còn gây tranh cãi liên quan đến đạo Công giáo ở Việt Nam đã được giải quyết một cách minh triết. Thông qua hệ thống biểu tượng vay mượn trong Thánh Kinh, gắn với Thiên Chúa gồm thánh giá, máu và mặt trời, nhà văn Nguyễn Một đã giải mã thành công những bí ẩn về lịch sử sinh thành giáo hội Công giáo Việt Nam, đồng thời, khẳng định niềm tin của các Kitô hữu vào Chúa Jesus là bất diệt. Bên cạnh đó, các biểu tượng còn chuyển tải thông điệp cảnh tỉnh con người về họa diệt vong do sự khủng hoảng đức tin mang lại. Chính những điều này khiến tiểu thuyết *Nguộc mặt trời* mang màu sắc thiêng liêng, tựa như những trang Kinh Thánh nhằm hướng con người vươn tới chân - thiện - mỹ.*

Từ khóa: *biểu tượng, Công giáo, đức tin, máu, mặt trời, thánh giá*

Symbols of Catholic Faith in *Nguoc mat troi* of Nguyen Mot

Ho Van Quoc, Nguyen Thanh Tuyen

Van Hien University

Correspondence: quochv@vhu.edu.vn

Received: 31/8/2024; Revised: 05/10/2024; Accepted: 15/10/2024

Abstract

*Nguoc mat troi is a novel inspired by Catholicism which is illuminated through a dialogic perspective instead of traditional way. The novel thoughtfully addresses many long-standing and controversial issues related to Catholicism in Vietnam, offering insightful and philosophical resolutions. Through a symbolic system drawn from the Bible - particularly the cross, blood, and the sun - author Nguyễn Một successfully deciphers the historical mysteries surrounding the formation of the Catholic Church in Vietnam. At the same time, he affirms the enduring and unshakable faith of Christians in Jesus Christ. These symbols also serve as a cautionary message, warning of the existential crisis that can arise from a loss of faith. Altogether, these elements imbue *Nguoc mat troi* with a sacred and spiritual tone, reminiscent of biblical scripture, guiding readers toward truth, goodness, and beauty.*

Keywords: *blood, Catholic, cross, faith, sun, symbol*

1. Đặt vấn đề

Từ lâu, tôn giáo đã trở thành một mạch nguồn quan trọng, sâu lắng trong nền văn học Việt Nam. Tuy nhiên, qua khảo sát thực tiễn, bài viết cho thấy có những thời đoạn, nó bị đẩy ra ngoài vi của đời sống văn học vì nhiều lý do khác nhau. “*Chỉ đến thời kỳ đổi mới, nghĩa là từ nửa sau những năm 1980, các nhà văn Việt Nam đã trở nên dũng cảm hơn khi viết về chủ đề tôn giáo*” (Niculin, 2000: 18). Nhờ đó, nền văn học đương đại Việt Nam có được những tác phẩm mang giá trị nhân văn tôn giáo cao đẹp. Có thể nói, trong vài thập niên gần đây, tôn giáo như một chất men nghệ thuật cuốn hút mỹ cảm của không ít nhà văn, trong đó có Nguyễn Một. Năm 2012, Nguyễn Một cho ra mắt tiểu thuyết *Ngược mặt trời* được các nhà nghiên cứu đánh giá cao bởi sự mới lạ. Tác phẩm viết về đề tài Công giáo với một bút pháp biến hoá, linh hoạt, đặc biệt là nghệ thuật sử dụng biểu tượng. Nguyễn Một đã vay mượn các biểu tượng từ trong Kinh Thánh (thánh giá, máu và Mặt Trời) để thể hiện đức tin, ơn cứu rỗi của con người đối với Thiên Chúa. Vì thế, *Ngược mặt trời* thấm đẫm màu sắc đạo Công giáo, hay nói như Linh mục Trăng Thập Tự (2012), đây là “*một quyển tiểu thuyết Công giáo đích đáng (...) quyển truyện ngỏ lời với Giáo hội công giáo nhiều hơn với xã hội dân sự*”. Giải mã các biểu tượng trong *Ngược mặt trời* không chỉ giúp độc giả nhận ra ý nghĩa, vẻ đẹp riêng có của tác phẩm mà còn cho thấy sự am hiểu, tiếp biến nhuần nhị Thánh Kinh của Nguyễn Một. Tuy nhiên, đến nay, việc nghiên cứu vấn đề này vẫn còn bỏ ngõ. Do đó, bài viết hy vọng sẽ góp thêm một góc nhìn mới giúp độc giả hiểu hơn về tiểu thuyết *Ngược mặt trời*.

2. Giới thuyết về biểu tượng

Khởi nguyên trong tiếng Hy Lạp cổ

đại, từ “biểu tượng” dùng chỉ một mảnh gốm, gỗ, hoặc kim loại được phân làm đôi để chủ và khách, người cho vay và đi vay, hai kẻ hành hương, hai người ly biệt, trước lúc chia tay, mỗi bên sẽ nắm giữ một nửa. Khi gặp lại, họ ghép hai nửa ấy lại với nhau tạo thành một bản như lúc đầu, giúp họ nhận ra mối thâm giao, món nợ cũ, tình nghĩa xưa giữa hai người. Vì thế, biểu tượng là dấu hiệu mang nghĩa tượng trưng cho tín vật thân thiện, tin cậy, khoản đãi. Tuy nhiên về sau, khi khoa học về biểu tượng hình thành, phát triển, thuật ngữ “biểu tượng” đã có sự biến đổi đáng kể về nghĩa, nó cơ bản khác với dấu hiệu. Nếu dấu hiệu là một quy ước khá tùy tiện, trong đó, cái biểu đạt và cái được biểu đạt nhiều khi không có mối quan hệ về bản chất, thậm chí xa lạ với nhau, thì biểu tượng có sự đồng chất, tương liên. Theo Freud, “*Biểu tượng là mối liên kết thống nhất nội dung rõ rệt của một hành vi, một tư tưởng, một lời nói với ý nghĩa tiềm ẩn của chúng*” (Laplanche và Pontalis, 1967: 477). Còn Chevalier và Gheerbrant (2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: XXIV) cho rằng “*Biểu tượng định hình thành một vẻ rõ ràng có thể nắm bắt được, gắn liền với vẻ khác, không nắm bắt được*”. Cùng quan điểm đó, Hoàng Trinh khẳng định: “*Biểu tượng là một sự vật mang tính thông điệp được dùng để chỉ một cái ở bên ngoài, theo một quan hệ ước lệ, tức vô đoán, giữa sự vật trong thông điệp và những vật bên ngoài*” (Hoàng Trinh, 1997: 97). Như vậy, có thể nói, biểu tượng đóng vai trò trung gian, vật môi giới giúp chúng ta tri giác cái bất khả tri, vô hình, siêu nghiệm, nó khước từ sự so sánh, quy ước giản đơn, vượt ra ngoài giới hạn của lý trí, hay nói như Ferenczi: “*không phải mọi so sánh đều là biểu tượng, mà chỉ là biểu tượng những so sánh trong đó về thứ*

nhất bị dồn nén vào vô thức” (Laplanche và Pontalis, 1967: 477). Thế nên, biểu tượng luôn mang tính gợi cảm, sống động và khó xác định. Việc giải mã biểu tượng đòi hỏi người tiếp nhận phải có thái độ nhập cuộc, tư duy sắc bén, bề dày văn hóa và tâm hồn nhạy cảm mới có thể phát hiện ra được những vẻ đẹp tiềm ẩn, bất tận, cũng như đặc tính khó lường của nó. Từ cách hiểu đó về biểu tượng, chúng tôi sẽ vận dụng nó để lý giải các biểu tượng đức tin Công giáo trong tiểu thuyết *Ngược mặt trời* của Nguyễn Một.

3. Hệ thống biểu tượng đức tin Công giáo trong tiểu thuyết *Ngược mặt trời* của Nguyễn Một

3.1. Biểu tượng thánh giá

Thánh giá là một biểu tượng có từ lâu đời và mang nhiều hàm nghĩa khác nhau, nhất là với đạo Công giáo. Theo Chevalier và Gheerbrant (2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 402): “*Truyền thuyết đạo Kitô đã làm giàu rất nhiều cho ý nghĩa biểu trưng của hình chữ thập*”; trong đó, nổi bật là ý nghĩa về sự khổ nạn và cứu rỗi của Chúa Jesus Christ. Lịch sử Công giáo cho biết sau khi đánh bại người Hy Lạp và thống trị toàn vùng Địa Trung Hải, chính quyền La Mã đã sử dụng hình phạt thập giá để xử tử những kẻ can tội giết người, trộm cướp, phản loạn,... Chúa Jesus bị kết tội phạm thượng, xúi giục nổi loạn nên phải chịu hình phạt vác thập giá, bị đánh đòn, và cuối cùng bị đóng đinh câu rút rồi chết trên cây thập giá. Từ đó, thập giá trở thành thánh giá. Nó hiện diện khắp nơi, biểu trưng cho đức tin Thiên Chúa và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của các tín hữu. Thánh giá không chỉ thể hiện nỗi khổ đau lẫn sự có mặt của Đấng Cứu Thế mà còn biểu tỏ cho tình yêu thương, đức hy sinh cao cả của Thiên Chúa dành cho con người. Ngài đã biến nỗi khổ đau, cái chết thành niềm hy

vọng sống. Do đó, những người theo đạo Công giáo thường vẽ thánh giá, đeo thánh giá, làm dấu thánh,... để biểu dương ơn cứu chuộc cũng như minh chứng cho tình yêu đối với Chúa Jesus Christ.

Trong tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, biểu tượng thánh giá (hoặc có nghĩa tương đồng với thánh giá như: thập giá, thập tự, dấu thánh) xuất hiện khá nhiều trong tác phẩm (21 lần) như một cách thể hiện đức tin của con người vào Thiên Chúa; đồng thời, ngầm nói Chúa ở mọi nơi và luôn che chở, yêu thương những đứa con của ngài. Thế nên, không phải ngẫu nhiên, với các Kitô hữu, nhất là những ai có niềm tin mãnh liệt vào Chúa thường xem thánh giá là vật bất ly thân, giống như nhân vật Ngân Hà. Nàng là một cô gái ngoan đạo, vô cùng xinh đẹp. Trên chiếc cổ cao và trắng ngần của nàng luôn hiện diện “*cây thánh giá lấp lánh bạc*” [1]. Có một lần, Ngân Hà đồng ý thoát y để cho nhiếp ảnh gia Nguyễn Chạc dùng ngôn ngữ nghệ thuật ghi lại vẻ đẹp của cơ thể nàng; vì theo Nguyễn Chạc, nó là một “*kiệt tác*”, “*thuần khiết mà thượng đế ban cho nàng*” [2]. Tuy nhiên, Ngân Hà dứt khoát không chịu cởi cây thánh giá mà nàng đang đeo trên cổ mình bởi nó là “*linh vật bất ly thân, nó không chỉ là biểu tượng của tôn giáo, nó còn là biểu tượng của tình yêu - Một thứ tình yêu cao cả, mà chỉ có người Công giáo mới hiểu được*” [3]. Đúng như thế, trong đức tin của người Công giáo, thánh giá là biểu trưng cho tình yêu toàn năng, bao la của Thiên Chúa Ba Ngôi. Người Kitô hữu mang thánh giá nghĩa là đang sống và làm chứng nhân cho tình yêu Thiên Chúa. Con người vốn mang Tội Nguyên Tổ - tội vì sự sa ngã của Adam và Eva do ăn trái cấm trong vườn Địa Đàng - để từ đó, người đời sau mãi gánh chịu hệ lụy Tội Tông truyền. Dẫu vậy, Chúa Jesus

Christ không bỏ rơi con người; trái lại, ngài nhận lấy tội của họ, chấp nhận bị đóng đinh và chết trên cây thập giá để cứu chuộc cho con người. Vì thế, cây thánh giá “*thể hiện sự khổ đau cũng như sự có mặt của Đấng Cứu Thế; ở đâu có giá thập tự, ở đấy có người bị đóng đinh trên giá ấy*” (Chevalier và Gheerbrant, 2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 402), đó là Jesus Christ. Cho nên, thánh giá đồng nhất với Chúa. Nó là biểu tượng tối thiêng liêng của đạo Công giáo. Không một ai hay thế lực nào có thể bắt các Kitô hữu giầy đạp lên thánh giá, ngay cả với nhà vua - người có toàn quyền, nắm giữ sinh mệnh của con người dưới thế. Trong chỉ dụ gửi các quan lại địa phương, vua Minh Mạng gọi Công giáo là tà đạo và cấm người dân đi theo tôn giáo này, nên yêu cầu “*các quan phải kiểm soát các đạo đồ trong địa hạt xem chúng có tuân thượng lệnh này hay không và bắt chúng giầy đạp thập tự (...). Sau này còn ai theo đạo ấy thì phải nghiêm trị, vì trẫm muốn tiêu diệt tận gốc tà đạo*” [4]. Nhiều tín đồ Công giáo đã bị bắt vì quyết không bỏ đạo, và chấp nhận tội hành hình, chứ tuyệt nhiên không chịu giầy đạp lên thánh giá. Mẹ Têrêsa đã thấu thị được điều này trong giây phút mặc khải của mình; đó là “*cánh đầu rơi máu chảy khi những người Công giáo không chịu đạp lên thánh giá*” [5]. Bởi theo họ, hành động ấy đồng nghĩa với sự chối bỏ đức tin Thiên Chúa. Đây là điều không thể với những ai ngoan đạo, nhất là thầy Mátthêu Lê Văn Gẫm - người sáng lập xứ đạo Hoà Bình, đồng thời “*là người Công giáo đầu tiên từ đạo ở miền trong*” [6].

Thầy Lê Văn Gẫm vốn xuất thân trong một gia đình “*nhật thành với Thiên Chúa (...), đầy ắp hạnh phúc và những lời cầu nguyện*” [7]. Thuở thiếu thời, thầy Gẫm đã chọn con đường tu hành để được phụng sự

Thiên Chúa. Song vì hoàn cảnh gia đình, hai em trai của thầy đã bị thiêu sống trong ngôi thánh đường bởi “*những người lính được giáo dục lòng căm thù tà đạo*” [8]. Cho nên, thầy Mátthêu phải rời tu viện trở về nhà để lo cho cha mẹ. Ngoài việc đồng áng, thầy còn giao thương cùng tàu buôn nước ngoài, rồi lấy vợ sinh con. Cuộc sống gia đình thầy Lê Văn Gẫm vô cùng hạnh phúc, ấm no, nhưng thầy vẫn không quên “*siêng năng sống đạo và luôn sẵn sàng giúp đỡ các linh mục trong việc truyền giáo*” [9]. Thầy đã âm thầm, lén lút đưa các thầy dòng tu đi du học, cũng như rước các linh mục thừa sai về xứ thầy truyền đạo. Sau mấy chuyến đưa rước êm xuôi, đến chuyển rước Đức cha Nghĩa, cha Lô và một số chủng sinh thì thầy Mátthêu bị bắt. Nhiều lần, các quan đưa thầy ra tra khảo, đánh đập và bắt thầy giầy đạp lên thánh giá nhưng “*thầy vẫn cương quyết không bước qua thánh giá*” [10]. Chính hành động này của thầy Mátthêu Lê Văn Gẫm đã khiến các quan nhận ra “*không thể lay chuyển nổi lòng tin sắt đá của thầy*” [11], nên chỉ còn cách đệ đơn về kinh xin xử trảm. Thầy Mátthêu đã đón nhận cái chết trong tình yêu Thiên Chúa. Vì thế, thánh giá không chỉ biểu trưng cho tình yêu, mà còn cho đức tin bất diệt, là nơi gặp gỡ của Thiên Chúa với những người dám sống và dám chết cho tình yêu, đức tin của Ngài. Thêm nữa, thánh giá còn là niềm hãnh diện của những Kitô hữu, đúng như thánh Paulus đã nói: “*Uớc chi tôi chẳng hãnh diện về điều gì, ngoài thập giá Đức Giêsu Kitô*” (Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ, 2019: 2590).

Bên cạnh những ý nghĩa trên, biểu tượng thánh giá còn truyền tải thông điệp nhắc nhở các tín hữu về việc Đức Jesus Christ đã xuống thế để chuộc Tội Nguyên Tổ cho loài người; từ đó mời gọi họ can đảm

vác thánh giá đời mình theo Chúa, nghĩa là chấp nhận mọi khổ đau, nhục hình và biến chúng thành tình yêu cao cả giống như Chúa đã làm. Hành động làm dấu thánh của những người Công giáo khi đứng trước tượng Chúa Jesus, Mẹ Maria, và các thánh thần hoặc bắt đầu và kết thúc một bài kinh, lời nguyện cầu, cử hành phụng vụ, cũng mang hàm nghĩa đó. Khi làm dấu thánh, các tín hữu dùng tay phải chạm lên trán, ngực và hai vai trái phải tạo thành hình chữ thập; đồng thời đọc câu: “*Nhân danh cha, và con và thánh thần*”, rồi kết thúc bằng chữ “*Amen*” như một niềm xác tín: tôi tin như vậy, tôi tin Thiên Chúa Ba Ngôi.

Đọc tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, đọc giả sẽ bắt gặp các nhân vật làm dấu thánh 9 lần (trong đó, Hoàng Thạch và mẹ Têrêsa làm dấu thánh 2 lần; các nhân vật khác, mỗi người làm dấu thánh 1 lần, gồm: Phaolô Lê Văn Lại, Mã A Hoá, Hoàng Lan, cha bề trên và cha Du). Có thể nói, việc làm dấu thánh của các nhân vật mang nhiều hàm nghĩa khác nhau. Đối với Hoàng Thạch, cha của Hoàng Lan và Ngân Hà, ông là người có đức tin nửa vời. Nói đúng hơn, ông từng rất tin Chúa song từ khi biết con gái Ngân Hà mắc bệnh tim bẩm sinh và “*được tiên đoán sẽ rời bỏ trần gian năm hai mươi lăm tuổi*” [12]; ông đã cầu xin ngài ban phúc lành, kéo dài sự sống cho con ông nhưng Chúa không đáp ứng lời cầu xin ấy khiến Hoàng Thạch mất dần niềm tin vào Thiên Chúa. Chỉ những khi rơi vào tuyệt vọng cùng cực, Hoàng Thạch mới tìm đến ngài, và hành động làm dấu thánh của ông như một thói quen, phản xạ tự nhiên của người có đạo sau khi đọc xong bài kinh Kính Mừng, ông “*đưa tay làm dấu thánh*” [13] để “*xin người thương sót cho đứa con gái bé bỏng của con!*” [14].

Trái với Hoàng Thạch, việc làm dấu

thánh của mẹ Têrêsa, cha bề trên và cha Du rõ ràng không phải là thói quen mà mang ý nghĩa xung tụng, thiêng liêng bởi họ là tu sĩ. Những lần làm dấu thánh của Mẹ Têrêsa và cha Du đều xuất phát từ chỗ họ chứng kiến cảnh chết chóc, tai ương. Vì thế, hành động ấy như lời nguyện cầu mãi kiên trung, làm chứng nhân, hiệp thông cùng Thiên Chúa: “*Mẹ Têrêsa lau nước mắt, dâng lời nguyện cầu (...) luôn can đảm làm chứng cho Chúa và trung kiên mãi đến cùng. Mẹ làm dấu thánh*” [15]. Còn cha bề trên làm dấu thánh và đọc câu “*nhân danh cha và con và thánh thần*” là để xin Chúa đưa hai người em đã chết của thầy Mátthêu lên thiên đàng; đồng thời, ban bình an, phúc lành cho gia đình thầy: “*Cha bề trên đưa tay làm dấu thánh (...), xin Chúa ban phúc lành cho gia đình thầy Mátthêu. Cũng xin Chúa nhớ đến những linh hồn của các vị mà Chúa đã gọi về với người*” [16].

Cũng là tu sĩ, song Hoàng Lan đã đề cho tình yêu nam nữ thắng vượt lời giao kết phụng sự Thiên Chúa. Cô đã rời đan viện chạy trốn theo Trần Danh và dâng hiến tâm thân trinh bạch của mình cho anh. Ngày con họ chào đời, Hoàng Lan chợt nghe lời tiên tri rằng con họ là thiên tài, sẽ cứu nhân độ thế, và nên “*đặt tên nó là Hoàng Ân. Thiên Chúa sẽ phù hộ cho nó*” [17]. Hoàng Lan hoàn toàn tin vào điều này, bởi nó là phép màu của Chúa; nhưng Trần Danh thì không, xem đó là chuyện hoang đường, vì anh có một đức tin khác: “*Cần có tiền, đó là thứ tôn giáo quan trọng nhất*” [18]. Đây là điểm khác biệt lớn giữa hai vợ chồng họ, Hoàng Lan phải chấp nhận sự thật nghiệt ngã ấy. “*Trong sự đau buồn, Hoàng Lan đưa tay làm dấu thánh*” [19]. Hành động ấy cho thấy sự bất lực, tuyệt vọng, đau khổ đến tột cùng của Hoàng Lan. Cô làm dấu thánh như một cách phó thác đời mình cho Chúa; đồng

thời, nhớ lại tình yêu cứu độ của ngài để mong cầu được cứu rỗi, nâng đỡ đời sống tinh thần của mình.

Có thể nói, lịch sử buổi đầu truyền đạo Công giáo ở Việt Nam là lịch sử đầm máu và nước mắt. Để làm chứng cho Thiên Chúa, đã có không biết bao nhiêu vị thánh, giáo dân đã ngã xuống. Tận mắt chứng kiến cảnh hành hình của những Kitô hữu trên quê hương mình, Phaolô Lê Văn Lại - cha của thầy Máttêu Lê Văn Gẫm - đã không nén được nước mắt, “đưa tay làm dấu thánh” [20], rồi lặng lẽ rời bỏ nơi chôn nhau cắt rốn của mình, đi về phương Nam. Việc làm dấu thánh của Lê Văn Lại như một sự xác quyết ly hương bất ly đạo, nguyện suốt đời theo Chúa dù máu đổ đầu rơi. Phải chăng, đây là chân lý sống của những người có “đạo gốc”; còn như Mã A Hoá - người Hoa Kiều duy nhất của xứ đạo Hoà Bình được cải đạo (“đạo theo”) - thì sao? Có thể nói, đức tin của A Hoá đối với Thiên Chúa chưa thật thấu triệt. Thế nên, suốt mười năm “*kể từ khi về cố quốc, ông chưa hề đặt chân đến nhà thờ*” [21]; ngay cả việc làm dấu thánh của ông cũng diễn ra “*bất chợt*”, không thường trực: “*Ông bất chợt đưa tay làm dấu thánh và lẩm nhẩm bài kinh Tin kính*” [22]. Điều này hoàn toàn khác biệt với các nhân vật nói trên bởi họ vốn có “đạo gốc”; hành động làm dấu thánh là mặc định, tối thượng. Còn với A Hoá, phải đến khi chứng kiến sự tàn bạo, khát máu của những kẻ cầm quyền, chúng không ngại bức hại những người dân vô tội, trong đó có con ông, “*thằng con trai duy nhất bị cán nát dưới xích xe tăng và được dọn rửa trước khi trời sáng*” [23] khiến vợ ông đau đớn tới mức treo cổ tự tử. Lúc đó, A Hoá mới thấm thía lời phán truyền của Chúa trong bữa Tiệc ly: “*Này là máu ta, máu tân ước đã đổ xuống*” [24] khiến ông “*bất chợt*” làm dấu thánh, một

hành động vô thức, thúc đẩy A Hoá tuyên xưng đức tin Thiên Chúa. Đó là ân ban, mặc khải của ngài chứ không chỉ dựa vào sức riêng của con người.

Thăm mã tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, độc giả còn bắt gặp biểu tượng thánh giá có hình Chúa Jesus bị đóng đinh câu rút trên chuỗi mân côi mà ông Bảy Đò choàng lên cổ Hoàng Thạch, sau khi buông câu nói: “*Lòng tin sẽ giúp con người vượt qua số phận. Nói xong, ông già choàng lên cổ Hoàng Thạch xâu chuỗi bằng gỗ trắc treo cây thập giá có hình Chúa Giêsu bị đóng đinh câu rút*” [25]. Việc làm ấy của ông Bảy Đò như một cách xác quyết với Hoàng Thạch rằng Chúa đã dùng tính mạng của mình để chuộc tội cho con người, và Chúa luôn ở bên ta và luôn thứ tha cho những ai lạc lối, mất niềm tin vào ngài. Ngoài ra, biểu tượng thánh giá còn hiện diện đường bệ giữa khu rừng nơi có ngôi nhà nguyện độc lập, tách biệt của ông Bảy Đò. Đó là một cây thánh giá không lồ mang ý nghĩa biểu trưng cho sự hướng thượng, nhiệm màu: “*cây thánh giá ấy sẽ tái hiện trong vòng tay Chúa Kitô trong Ngày Phán Xử cuối cùng*” (Chevalier và Gheerbrant, 2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 402).

Tóm lại, thánh giá là một biểu tượng đặc trưng của đạo Công giáo, nó hiện diện rõ nét trong đời sống tinh thần lẫn vật chất của các Kitô hữu. Mượn biểu tượng này để đưa vào tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, Nguyễn Một đã góp phần làm giàu thêm ý nghĩa biểu trưng cho thánh giá thông qua nhiều cảnh huống, chi tiết khác nhau. Qua đó, nhà văn muốn khẳng định đức tin của tín hữu vào Thiên Chúa là bất diệt; đồng thời, làm hé lộ những góc khuất về lịch sử sinh thành đầy bi thương của đạo Công giáo ở Việt Nam.

3.2. Biểu tượng máu

Bên cạnh biểu tượng thánh giá, trong

tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, Nguyễn Một còn sử dụng biểu tượng máu. Nó xuất hiện khá dày đặc (37 lần), xuyên suốt tác phẩm và mang nhiều hàm nghĩa khác nhau, trong đó nổi bật nhất là gắn với đức tin Công giáo. Trên nhiều trang Kinh Thánh và các văn kiện của đạo Công giáo, người ta thấy hiện diện rất nhiều từ máu. Đó là máu của các vị thánh tử đạo để làm chứng nhân cho Thiên Chúa; đặc biệt là máu của Đức Jesus Christ chảy ra từ vết thương cạnh sườn của ngài. Nó là máu giao ước mà Chúa đã cam kết với con người. Thứ máu ấy không chỉ biểu trưng cho cái chết mà còn cho sự sống, sinh thành; không chỉ đem đến nỗi sợ hãi mà còn gọi lên niềm hy vọng.

Trong tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, khi kể về buổi đầu truyền đạo Công giáo ở Việt Nam, Nguyễn Một đã viết: “*Trong lịch sử Việt Nam, tính riêng giáo hội Công giáo đã có hàng ngàn người ngã xuống làm chứng nhân cho Thiên Chúa bằng máu đào*” [26]. Trong số đó, có không ít người đã được phong thánh như cha Du, thầy Máthêu Lê Văn Gấm, ... Vì muốn bảo vệ đạo và làm chứng nhân cho Thiên Chúa nên họ không tiếc thân mình, chấp nhận chịu cảnh đầu rơi máu đổ để “*làm hạt giống đức tin trở sinh nhiều tín hữu khác*” [27]. Do đó, máu của các thánh tử đạo là suối nguồn ân sủng giúp giáo hội Công giáo vượt qua khổ nạn, ngày càng lớn mạnh, thăng tiến trong đức tin; đồng thời, giúp các Kitô hữu vững gan bền chí, nối gót tiền nhân, kiên trung, can đảm sống với đức tin Thiên Chúa đến cùng.

Máu còn là biểu tượng của bí tích Thánh Thể. Đức tin công giáo dạy rằng: Chúa Jesus Christ đã đổ máu trên cây thập giá để cứu chuộc nhân loại khỏi Tội Tổ Tông, sống đời hằng cửu cùng ngài. Vì thế, máu chính là nguồn mạch, nguyên lý của sự sống. Chevalier và Gheerbrant (2002; Phạm

Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 506) cho rằng: “*Ở khắp mọi nơi, máu được coi như là phương tiện truyền dẫn sự sống. Nói theo Kinh Thánh, máu là sự sống*”. Do đó, trong ý niệm của các Kitô hữu, những gì liên quan đến máu/ sự sống của con người đều liên quan đến Thiên Chúa vì ngài là Đấng ban sự sống, hay nói như Kinh Cựu Ước: “*Vì mạng sống của xác thịt thì ở trong máu, và Ta, Ta đã ban máu cho các người*” (Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ, 2019: 212). Cho nên, máu biểu trưng cho tính linh thánh của sự sống do Thiên Chúa ban cho; nhờ đó, con người được thanh tẩy, trở nên công chính, và vui sống trọn đời cùng Chúa.

Trong tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, nhân vật A Hoá vốn là người ngoại đạo nhưng sau khi nghe Hoàng Thạch giải thích về lịch sử thánh lễ Misa “*do Chúa Giê su thiết lập và cử hành trong bữa Tiệc ly vào tuần lễ vượt qua tại Giêrusalem*” [28] khiến A Hoá vô cùng xúc động, ấn tượng bởi tình yêu thương bao la của ngài. Từ đó, ông bắt đầu theo đạo Công giáo. Tuy nhiên, trong thời gian đầu, đức tin của A Hoá đối với Chúa Jesus vẫn còn chông chênh. Chỉ đến khi tận mắt chứng kiến cái chết thảm khốc của vợ con ông, A Hoá mới thực sự được mặc khải lời tiên tri của Thiên Chúa, hay chính là sự giao ước trong máu của Đức Jesus Christ với những đứa con của ngài: “*Này là máu ta, máu tân ước đã đổ xuống*” [29]. Chúa Jesus nguyện dùng máu mình để giao kết, cứu rỗi những ai tin vào ngài. Từ sự mặc khải ấy, A Hoá hoàn toàn thay đổi, không còn ham muốn làm giàu như lúc mới đến định cư ở xứ đạo Hoà Bình. A Hoá đã trút bỏ tất cả, hiến toàn bộ “*ngôi nhà - tiệm چاپ - phố của ông - cho nhà thờ*” [30]; sau đó, đi vào rừng và sống đời ẩn sĩ, không giao tiếp với bất kỳ ai, ngoại trừ Hoàng Thạch.

Phải thừa nhận, với người Công giáo,

biểu tượng máu, nhất là máu của Chúa Jesus Christ và Mẹ Maria có ý nghĩa tối thượng, thiêng liêng và “*đôi khi máu cũng được coi là bản nguyên của sự sinh thành*” (Chevalier và Gheerbrant, 2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 566). Chúa Jesus đã đổ máu trên cây thập giá để sinh thành nên đạo Kitô; và máu của ngài hoà với nước rồi đem chứa trong bình Graal là nước uống bất tử. Vì thế, máu tượng trưng cho sự sống đời đời, đức hy sinh và tình yêu bất diệt của Đấng Cứu Thế. Ngoài ra, máu còn là dấu chỉ, lời hiệu triệu các tín hữu “*cộng tác*”, hiệp thông cùng Thiên Chúa trong công cuộc cứu nhân độ thế của ngài. Điều này thể hiện qua chi tiết bà Dung “*thấy hai giọt lệ đỏ như máu lăn dài trên đôi mắt của tượng Đức Mẹ Maria trước cổng đan viện Hoà Bình*” [31], và bà nghĩ đó là “*phép lạ*”; song Mẹ Têrêsa quả quyết với bà rằng: “*Đó không phải là phép lạ mà là dấu chỉ Thiên Chúa muốn chúng ta cộng tác với công cuộc cứu độ cùng người*” [32]. Bà Dung được thị kiến dấu chỉ ấy vì Chúa muốn bà “*cộng tác*” với ngài để cảm hoá chồng và hai người con của bà, đó là Hoàng Thạch, Hoàng Lan và Trần Danh. Những người này đã bị dục vọng, tiền bạc lôi kéo, cám dỗ đến độ mù quáng, bất chấp tất cả. Chỉ cần có tiền, Hoàng Thạch và Trần Danh sẵn sàng ra tay bức hại mẹ thiên nhiên, tàn phá cả khu rừng cổ thụ cạnh xứ đạo Hoà Bình khiến “*Đức Mẹ đã khóc chảy máu mắt*” [33]. Thậm chí, họ không ngại giết người và nhạo báng cả Thiên Chúa. Họ đã phạm tội trọng mà không chịu ăn năn, xưng tội để được thứ tha; trái lại, còn tiếp tục sa vào tội lỗi. Điều đó có nghĩa họ đã bất hợp tác, tuyệt thông cùng Thiên Chúa, ắt không được hưởng hồng ân của ngài, đồng thời sẽ bị trừng phạt, trả bằng giá máu. Trong một lần tâm sự với chồng, bà đã khóc vì lo sợ

cho gia đình bà “*sẽ bị trừng phạt (...) vì chúng ta phản bội Thiên Chúa*” [34]. Và đúng như vậy, Hoàng Thạch, Hoàng Lan và Trần Danh cuối cùng đều bị giết hại một cách tàn độc, chết không toàn thây. Kẻ thù đã dùng dao hạ sát vợ chồng Trần Danh, trên đầu và mặt anh vẫn còn lưu lại nhiều nhát chém, máu của họ “*lênh láng khắp nền nhà*” [35]. Còn Hoàng Thạch bị những tên thổ phi bắn hạ bằng một loạt đạn để trả thù cho đồng bọn của chúng; máu của ông “*loang trên mặt sông*” [36].

Như vậy, ngoài nghĩa biểu trưng là sự sống, sinh thành, máu còn gắn với cái chết, sự huỷ diệt, ngọn nguồn của mọi đau thương. Điều này thể hiện rõ nhất trong chương *Mặc khải trừng phạt*. Nguyễn Một đã khéo léo lồng ghép vào tiểu thuyết *Ngược mặt trời* lời tiên tri, mặc khải của Chúa Jesus Christ và Mẹ Maria về ba ngày tối tăm trừng phạt đối với những ai không sống cho ân nghĩa Thiên Chúa, hay cứng lòng không tin vào ngài cũng như Đức Trinh Nữ Maria, mà tiêu biểu ở đây là quan Tổng đốc Trần Hiệp. Hắn đã giao kết với Satan, giết hại những con chiên của Chúa; hơn nữa, còn báng bổ, không tin vào sự hiện tồn của ngài. Trước khi chặt đầu người Kitô hữu cuối cùng vì quyết không giẫm lên thánh giá, Trần Hiệp “*cười ha hả chế giễu: Nếu Chúa của người có thật sao người không cầu nguyện cho ông ta đổ mưa xuống chìm chết ta và cứu người đi!*” [37]. Lời thách thức của Trần Hiệp vừa dứt, đầu người Kitô hữu vừa rơi thì tiếng sấm vang lên, sứ điệp của Mẹ Maria đã thành hiện thực. Suốt “*ba ngày ba đêm bầu trời vẫn vũ u ám*” [38], theo đó là những cơn mưa, mưa như “*cầm chỉnh đồ*” xuống vùng đất Trần Hiệp cai quản nhằm trừng phạt kẻ vô đạo này; đồng thời, “*để rửa sạch máu của con chiên Người*” [39], đưa linh hồn của họ trở

về nước Chúa. Đây là câu chuyện của hai trăm năm trước được mẹ Têrêsa thấu thị trong giờ hiệp thông cùng Thiên Chúa; và bây giờ, nó lại tái diễn ở xứ đạo Hoà Bình. Mẹ Têrêsa đã thực mục sở thị cơn giận dữ của đất trời. “*Những cơn nước đổ ngẫu cuộn cuộn đổ từ núi xuống (...). Dòng nước đổ ngẫu như máu*” [40] tràn qua những cánh rừng, cuộn theo cây cối, đất đá và vùi lấp cả một ngôi làng của người Châu Ro. Trong giây phút kinh hoàng ấy, “*mẹ Têrêsa nghĩ rằng có thể nạn đại hồng thủy đang quay lại với loài người*” [41]. Tuy nhiên, cơn đại hồng thủy này được tạo một phần do ý Chúa muốn nhắc nhở dạy con người lánh ác hướng thiện, biết sợ chết, biết dọn mình cho ngày “*trở về lại quê hương vĩnh viễn trên trời cùng Thiên Chúa*” [42]; phần khác do chính con người đã nhẫn tâm tàn phá thiên nhiên, giết hại lẫn nhau chỉ vì lòng tham, sự bất tín nhận thức, và “*đây mới thực sự là những sóng gió nguy hiểm hơn*” [43] cả cơn đại hồng thủy mà Chúa đã tạo ra để trừng phạt loài người. Nó cho thấy sự yếu hèn cố hữu của con người. Họ “*không tin vào chính mình và ác, nên cũng không tin vào Thượng đế*” [44].

Bằng thủ pháp liên văn bản, mượn những câu chuyện trong Thánh Kinh gắn với biểu tượng máu để đưa vào tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, Nguyễn Một đã vén mở những bức màn bí mật gắn với đức tin Công giáo. Máu là cái chết nhưng cũng là sự sống, sinh thành. Vì thế, tất cả những gì gắn với khổ đau, huỷ diệt hay đẹp đẽ, cao thượng đều khiến người ta nghĩ đến biểu tượng máu.

3.3. Biểu tượng mặt trời

Song trùng với biểu tượng máu là biểu tượng mặt trời. Theo Chevalier và Gheerbrant (2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 566): “*Máu tượng trưng cho tất cả những giá trị liên đới với lửa, với sức*

nóng và sự sống, gắn với mặt trời”. Và cũng giống như biểu tượng máu, ý nghĩa tượng trưng của mặt trời rất đa dạng, ẩn chứa nhiều mâu thuẫn. Tự thân mặt trời không phải là vị thần nhưng nhiều dân tộc, tôn giáo vẫn coi nó như là biểu tượng của thần linh, đáng tối cao. Ở đây, nói riêng về đạo Công giáo, các Kitô hữu đã đồng nhất mặt trời với Chúa Jesus và xem ngài là mặt trời công lý: “*Chúa Jesus hiện ra với chúng ta như là một mặt trời toả sáng công lý*” (Chevalier và Gheerbrant, 2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 577), nghĩa là mặt trời tinh thần, trái tim của thế giới. Thêm nữa, “*Chrisme, chữ kết tên Chúa Kitô, gọi lại hình bánh xe mặt trời*” (Chevalier và Gheerbrant, 2002; Phạm Vĩnh Cư và cộng sự dịch, 2016: 577), và đến cả ngày sinh của ngài cũng được định chế theo ngày sinh của thần Mặt Trời (25/12) - vị thần được tôn sùng nhất của đạo Mithra vốn là quốc giáo của La Mã. Chưa hết, trong văn bản *Các Giờ Kinh Phụng Vụ*, chúng ta còn tìm thấy ở đó những lời xưng tụng, ví Đức Kitô với mặt trời: “*Lạy Đức Kitô, Mặt Trời Công Chính, / Chúa thật là Ngày Mới đã lên ngôi!! Ngài phá tan đêm tối phủ lòng người, / Cho đức hạnh lại chói ngời kiêu diễm.*” (Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ, 2010: 319). Có thể nói, trong tâm thức của người Công giáo, Chúa là “*Mặt Trời Công Chính*”, chiếu sáng cho toàn thể nhân loại, xoá tan màn đêm tăm tối, khổ đau, và mang lại sự sống, hoan hỷ cho muôn loài: “*Lạy Mặt Trời mọc lên từ lòng đất, / Vào rạng đông ngày thứ nhất trong tuần, (...)/ Ngày của Chúa, lạy Ngôi Hai Thánh Tử, / Diệu kỳ thay, chính Chúa đã làm nên, / Để muôn loài trong hoàn vũ ngợi khen, / Và hoan hỷ mừng Mặt Trời công chính.*” (Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ, 2010: 771).

Đọc tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, độc giả

không khó để nhận ra dụng ý của Nguyễn Một khi đặt tên cho đứa con tinh thần của mình là *Ngược mặt trời*. Nếu xét theo nghĩa tường minh thì *Ngược mặt trời* tức là ngược sáng, một kỹ thuật chụp ảnh rất được ưa chuộng của những nhà nhiếp ảnh chuyên nghiệp. Với kỹ thuật này, chủ thể bức ảnh hiện ra là một khối đen bí ẩn, quyến rũ, nổi bật trên khung nền sáng; hay nói như nhân vật Nguyễn Chạc - một nghệ sĩ nhiếp ảnh: “*Những bức ảnh ngược mặt trời - cũng giống như cuộc đời - ngược mặt trời bao giờ cũng sẽ tạo ra những hiệu ứng đối lập, mạnh mẽ, khốc liệt*” [45]. Còn xét theo nghĩa hàm ẩn, *Ngược mặt trời* là hành trình đi về phía bóng tối, khuất lấp của quá khứ, đi về phía ký ức đã bị xoá nhoà, giấu kín bởi thời gian. Nhờ đó, nhà văn giải mã được những điều tưởng đã sáng tỏ về lịch sử, dân tộc, nhân sinh và đặc biệt là tôn giáo thông qua biểu tượng mặt trời.

Ngoài nhan đề tác phẩm, trong tiểu thuyết *Ngược mặt trời*, Nguyễn Một đã sử dụng từ “*mặt trời*” 26 lần với những hàm nghĩa khác nhau, trong đó đáng kể nhất là biểu trưng cho Chúa Jesus Christ. Trong suy nghĩ miên man về cái chết được báo trước của con gái mình, Hoàng Thạch chợt liên tưởng đến Chúa Jesus, “*khi được báo trước cái chết, ngài đau lắm, sự đau đớn chờ đợi*” [46]. Con gái Ngân Hà của ông chắc cũng vậy “*con bé ra đời đã chịu báo trước cái chết*” [47]. Cho nên Hoàng Thạch tìm mọi cách để cứu mạng sống con mình, “*nhưng cái chết là bí mật riêng của Chúa, con người không can thiệp được*” [48]. Hoàng Thạch cố tình chối bỏ điều này nghĩa là không tin vào quyền năng của Chúa. Đây mới là “*nỗi đau lớn nhất của con người*” [49]. Ông Bảy Đò đã nói như vậy sau khi “*đọc vị*” suy nghĩ của Hoàng Thạch, và “*mắt ông ta vẫn nhìn về hướng mặt trời*”

[50], tức là nhìn về phía Chúa với tất cả đức tin của mình bởi theo ông Bảy Đò: “*lòng tin sẽ giúp con người vượt qua số phận*” [51]. Ngân Hà cũng nghĩ thế. Cho nên, dù mắc bệnh tim bẩm sinh và tiên đoán sẽ chết ở tuổi hai lăm, nhưng Ngân Hà vẫn sống vui tươi, hồn nhiên, trong sáng như một thiên thần và luôn có một niềm tin bất diệt vào tình yêu Thiên Chúa, bám chặt vào thập giá Chúa. Chính điều đó đã cứu rỗi linh hồn Ngân Hà, giúp cô chiến thắng sự nghiệt ngã của số phận và chấp cho cô đôi cánh bay vào “*vùng sáng mặt trời*”, bay vào nước Chúa. Trong những bức ảnh cuối cùng Nguyễn Chạc chụp cho Ngân Hà vào buổi sáng sinh nhật định mệnh của cô, anh thấy Ngân Hà “*đến bờ sông, mặt trời trở nên đỏ rực, tạo thành những viên sáng lấp lánh quanh người em, tám voan trên người biến thành đôi cánh. Và em bay thẳng vào vùng sáng mặt trời*” [52]. Chúa đã gọi Ngân Hà trở về trong vòng tay của ngài. Ngoài ra, trong những bức ảnh được chụp bằng kỹ thuật ngược sáng ấy, Nguyễn Chạc còn thấy rất nhiều con lóc, bụi mù và những gương mặt chập chờn méo mó. Phải chăng, đó là phần bóng tối, âm bản của cuộc đời, của lịch sử dân tộc Việt Nam, một dân tộc từng đổi mặt không ít trận cuồng phong, bão tố. Thêm nữa, chúng còn ẩn dụ cho dấu chỉ tiên tri của Đức Chúa về những tai hoạ kinh hoàng mà con người phải gánh chịu. Theo lời ngôn sứ Gioan trong sách *Khải huyền*, Thiên Chúa cùng các thiên thần, kỳ mục, muôn loài đã đồng thuận trao cho Con Chiên quyền mở quyền sách và bày án niêm phong để xét đoán con người ở thời kỳ cuối; trong đó có ba ấn đã được Nguyễn Một tái hiện trong tiểu thuyết của mình. Đó là ấn thứ tư, thị kiến về thảm hoạ chiến tranh, đói kém, dịch bệnh; ấn thứ năm, thị kiến về những người bị giết vì rao giảng lời Thiên

Chúa, kiên quyết làm chứng cho ngài; và đặc biệt là ấn thứ sáu, thị kiến về thảm họa thiên tai, động đất.

Trước ngày lên núi Chúa để phát chẩn cứu đói cho đồng bào Châu Ro do trận đại hồng thủy gây ra, mẹ Têrêsa được ông Bảy Đò đưa qua một dòng sông lớn. Khi con thuyền vừa vượt qua một cù lao, mẹ Têrêsa bỗng nghe những tiếng nói rất trầm phát ra từ lồng ngực ông Bảy Đò: “*Tôi thấy khi Con Chiên mở ấn thứ sáu, có động đất mạnh, mặt trời tối đen như vải thợ dệt bằng lông, mặt trăng hoàn toàn đỏ như máu. Sao trên trời sa xuống đất, tựa những trái vả xanh rụng xuống từ cây và bị gió lớn lay mạnh. Trời bị cuốn đi như một cuốn sách cuộn lại, mọi núi non và hải đảo bị dời đi nơi khác*” [53]. Thực ra, những tiếng nói ấy của ông Bảy Đò là sự thác lời của ngôn sứ Gioan, người đã được Thiên Chúa khai thị cho biết những điều huyền bí về các tai họa mà con người phải đối mặt trong sự phán xét cuối cùng của ngài. Thánh Gioan đã ghi lại tất cả trong sách Khải huyền bằng ngôn ngữ ẩn dụ, biểu tượng. Hình ảnh “*mặt trời tối đen*” và “*mặt trăng hoàn toàn đỏ như máu*” mang nghĩa tượng trưng cho sự chết chóc, đại họa, cơn thịnh nộ của Chúa sẽ đến trong “Ngày lớn lao”, kinh hoàng. Và ai sẽ đứng vững trước điều này khi cuốn sách đời cuộn lại.

Tới đây, tiểu thuyết *Ngược mặt trời* đã vén mở cho độc giả thấy phần nào những góc khuất, “bóng âm” của lịch sử, nhân sinh. Những ai biết ít nhiều về Thánh Kinh sẽ giải mã được những ẩn ý, biểu tượng mà Nguyễn Một gửi gắm trong tác phẩm. Để có thể nhìn rõ mọi vật phải đặt chúng dưới ánh sáng mặt trời và “*chụp hình thôi chưa đủ, còn phải chụp ngược mặt trời để nhớ rằng mặt trời (hay chính là Thiên Chúa - ND) có thật và cần thiết (...). Ta chỉ thật sự biết mình khi biết mình trong Thiên Chúa*” (Linh

mục Trăng Thập Tự, 2012). Phải chăng đây là lý do khiến nhiếp ảnh gia Nguyễn Chạc không thể tạo ra được những bức ảnh “ngược mặt trời” như ý muốn. Bởi Nguyễn Chạc là người ngoại đạo, “*tuổi thơ của anh là những tháng ngày lẫm lũi đi ngược mặt trời*” [54], đối diện với bóng tối, cô đơn, giá lạnh của một đứa trẻ mồ côi. Do đó, cậu bé Chạc không hề biết mặt trời - Thiên Chúa là “*có thật*”, nên người cậu của Nguyễn Chạc phải răn cháu mình rằng: “*Hãy đứng lên, hãy nhìn thẳng phía mặt trời mà đi*” [55], tức là nuôi dưỡng niềm tin vào Thiên Chúa. Vì ngài là mặt trời công lý, là ánh sáng, kim chỉ nam dẫn đường cho chúng ta thoát khỏi bóng tối, khổ đau. Thế nhưng, suốt một thời gian dài, Nguyễn Chạc không được khai thị điều này cho đến khi trải qua biến cố thập tử nhất sinh do bọn côn đồ đánh trọng thương, anh mới thức tỉnh, nhìn thấy “*vùng sáng của mặt trời*”. Có thể nói, nhân vật Nguyễn Chạc là sự phóng chiếu của nhà văn Nguyễn Một. Sau những thăng trầm của cuộc sống, Nguyễn Một mới thực sự gởi trọn niềm tin vào Chúa, và trở thành người tận tòng của Công giáo dù có muộn màng.

4. Kết luận

Tiểu thuyết *Ngược mặt trời* của Nguyễn Một đã mở ra một góc nhìn mới, tư duy mới mang tính đối thoại về những vấn đề liên quan đến đạo Công giáo ở Việt Nam thông qua các biểu tượng: thánh giá, máu và mặt trời. Chúng vốn gắn với Chúa Jesus Christ và được ghi lại trong Thánh Kinh. Nhưng khi tái tạo trong tác phẩm của mình, Nguyễn Một đã khéo léo cài thêm những tầng nghĩa mới khiến cho chúng trở nên sống động và giàu giá trị thẩm mỹ. Thánh giá biểu trưng cho đức tin Thiên Chúa và có ý nghĩa quan trọng trong đời sống tinh thần của các Kitô hữu. Máu biểu trưng cho cái chết, đồng thời là sự sống, sinh thành. Với

người Công giáo, tất cả những gì liên quan đến khổ đau, huỷ diệt hay cao đẹp đều khiến người ta nghĩ đến biểu tượng máu. Còn mặt trời chính là Thiên Chúa, hay nói cách khác, Chúa là mặt trời dẫn lối soi đường cho những người con của ngài thoát khỏi đêm đen trừng phạt. Bên cạnh những ý nghĩa đó, thông qua các biểu tượng thánh giá, máu và mặt trời, Nguyễn Một còn muốn nhắc nhở những Kitô hữu luôn khắc cốt ghi tâm ơn cứu độ của Chúa Jesus Christ. Có thể nói, tiếp biến các biểu tượng trong Thánh Kinh, Nguyễn Một không chỉ muốn vẽ nên một thế giới đầy màu sắc thiêng liêng nhằm hướng con người đến chân - thiện - mỹ; mà còn thông qua đó để phản ánh thế giới thực tại đa chiều, cùng nỗi khắc khoải về sự tồn vong của con người trong đời sống trần tục nhiều biến động.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Chú thích

- [1] [2] [3] Nguyễn Một (2019). *Ngược mặt trời*. Hà Nội, Nxb Phụ nữ, 8.
 [4][5][20] Sđd, 47.
 [6][7] Sđd, 115.
 [8] Sđd, 116.
 [9] Sđd, 119.
 [10] Sđd, 119-120.
 [11][15][27] Sđd, 120.
 [13] Sđd, 25.
 [14] [25][48][51] Sđd, 27.
 [16] Sđd, 118.
 [17] Sđd, 76.
 [18] Sđd, 74.
 [19] Sđd, 77.
 [21][24][28][29][30] Sđd, 60.
 [22][23] Sđd, 61.
 [26] Sđd, 44.
 [31] Sđd, 158.
 [32] Sđd, 159.

- [33] Sđd, 152.
 [34] Sđd, 149.
 [35] Sđd, 189.
 [36] Sđd, 213.
 [37][38][39][41] Sđd, 165.
 [40] Sđd, 164-165
 [42][43] Sđd, 171.
 [44] Sđd, 172.
 [45] Sđd, 9.
 [46][47][49][50] Sđd, 26.
 [52] Sđd, 225.
 [53] Sđd, 179-180.
 [54] Sđd, 16.
 [55] Sđd, 20.

Tài liệu tham khảo

- Chevalier, J. và Gheerbrant, A. (2002). *Từ điển biểu tượng văn hóa thế giới*. Phạm Vĩnh Cư (Chủ biên), Nguyễn Xuân Giao, Lưu Huy Khánh, Nguyễn Ngọc, Vũ Đình Phòng và Nguyễn Văn Vỹ dịch (2016). Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng.
 Hoàng Trinh (1997). *Từ kí hiệu học đến thi pháp học*. Đà Nẵng, Nxb Đà Nẵng.
 Laplanche, J. et Pontalis, J.B. (1967). *Vocabulaire de la psychanalyse sous la direction de Daniel Lagache*. Presses Universitaires de France.
 Linh Mục Trăng Thập Tự (2012). *Một quyển tiểu thuyết Công Giáo cho Năm Đức Tin*. Truy cập ngày 15/7/2024, từ <https://www.simonhoadalat.com/suyniem/vantho/VanHoc/01NguocMatTroi.htm>
 Nhóm Phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ (2010). *Các giờ Kinh Phụng vụ*. Hà Nội, Nxb Tôn giáo.
 Nhóm phiên dịch Các Giờ Kinh Phụng vụ (2019). *Kinh Thánh ấn bản 2011*. Hà Nội, Nxb Tôn giáo.
 Niculin, N.I. (2000). Các tôn giáo cổ truyền và văn học Việt Nam thế kỷ XX. *Tạp chí Văn học*, 11: 14-19.